

Số: 02/QĐ - TTTGPL

Ninh Bình, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023
của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình “về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023”;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-STP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình “về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp”;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước (theo biểu số 02 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Nghiệp vụ và công chức, viên chức, hợp đồng lao động Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu :VT.



GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Thanh Tâm

Đơn vị: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình
Chương: 414

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TTTGPL, ngày 09. tháng 01. năm 2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị tính: đồng

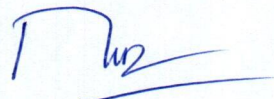
STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.193.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ theo biên chế	2.820.000.000
1.1	Chi thanh toán cá nhân	1.984.000.000
1.2	Chi khen thưởng và Phúc lợi tập thể	197.200.000
1.3	Chi về hàng hóa dịch vụ	391.100.000
1.4	Chi các khoản khác	185.700.000
1.5	Tiền lương hợp đồng lao động theo ND 68/2000/ND-CP và ND 161/2018/ND-CP	62.000.000
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	931.000.000
2.1	Hỗ trợ hoạt động trợ giúp pháp lý	297.000.000
2.2	Tập huấn tuyên truyền trợ giúp pháp lý	55.000.000
2.3	Truyền thông về trợ giúp pháp lý	80.000.000
2.4	Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành	120.000.000
2.5	Truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật	50.000.000



2.6	Thực hiện chính sách TGPL đối với người cao tuổi, người có khó khăn về tài chính giai đoạn 2022-2023	50.000.000
2.7	Trang phục cho trợ giúp viên pháp lý	68.000.000
2.8	Kinh phí duy trì phần mềm quản lý tài sản	2.500.000
2.9	Kinh phí duy trì phần mềm quản lý viên chức	2.500.000
2.10	Mua sắm tài sản gồm:	206.000.000
-	Kinh phí trang thiết bị cho Trung tâm TGPL nhà nước tham gia tổ chức phiên tòa trực tuyến	180.000.000
-	Điều hòa nhiệt độ: 02 cái x 13.000.000đ/bộ	26.000.000
3	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh giao	442.000.000
a	Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nội dung số 3 thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 10)	262.000.000
b	Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	180.000.000

Ngày 09 tháng 01 năm 2023

Người lập


Đỗ Thị Nữ

Thủ trưởng đơn vị




GIAM ĐỐC
Bùi Thị Thanh Tâm

